

Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 28 tháng 04 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 363, Điều 212, Điều 213, **khoản 4 Điều 397** của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **17/2021/TLST** - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Phạm Như K - sinh năm 1989

2. Chị Hoàng Thị Hồng L - sinh năm 1988

Người có quyền lợi liên quan:

1. Cháu Phạm Hoàng Như P sinh năm 2012,

2. Cháu Phạm Hoàng Hồng L sinh năm 2016

3. Cháu Phạm Hoàng Trung H sinh năm 2019

Người đại diện của cháu Lý và cháu Hậu: Chị L.

Người đại diện của cháu Phúc: Anh K.

Đều trú tại: Thôn P, thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Như K và chị Hoàng Thị Hồng L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2010 tại UBND thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ nhau. Tháng 5/2020 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để ở cho đến nay, trong thời gian đó vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh K và chị L là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Phạm Hoàng Như P sinh năm 2012, Phạm Hoàng Hồng L sinh năm 2016 và Phạm Hoàng Trung H sinh năm 2019. Anh chị thỏa thuận để chị L nuôi cháu H và cháu L, anh K nuôi cháu

P cho đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền thăm nom con chung. Sự thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho các cháu học hành và sinh hoạt.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không đề nghị giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh K tự nguyện chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm dân sự.

Như vậy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Phạm Như K và chị Hoàng Thị Hồng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Phạm Hoàng Như P sinh năm 2012, Phạm Hoàng Hồng L sinh năm 2016 và Phạm Hoàng Trung H sinh năm 2019. Anh chị thỏa thuận để chị L nuôi cháu H và cháu L, anh K nuôi cháu P cho đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh K tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000767 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Anh K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi.
- THA dân sự huyện Ân Thi
- UBND TT Ân Thi
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dực